

Số: 17/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 298/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N (A). Địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, phường G, thành phố Hà Nội. Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H - chức vụ: Trưởng phòng KHCN kiêm phụ trách điều hành A chi nhánh Q, B. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lương Xuân T – Phó Giám đốc Chi nhánh Q, Bắc Thái B; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** - Ông Phạm Văn V1, sinh năm 1960

- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1966

Cùng cư trú: thôn X, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Văn V1 và bà Phạm Thị D có trách nhiệm trả Ngân hàng N chi nhánh Q, Bắc Thái B với tổng số tiền là **287.518.818 đồng** (hai trăm tám mươi bảy triệu năm trăm mười tám nghìn tám trăm mười tám đồng) trong đó: nợ gốc 269.700.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn 13.860.418 đồng, tiền lãi quá hạn 3.958.400 đồng.

2.2. Kể từ ngày **15/4/2026**, Ông Phạm Văn V1 và bà Phạm Thị D còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Q, Bắc Thái B số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng các báo cáo giải ngân kèm giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.3. Trong trường hợp Ông Phạm Văn V1 và bà Phạm Thị D không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ dư nợ nêu trên thì A được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để

thu hồi nợ cho A, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 600; tờ bản đồ số 30 địa chỉ tại Thôn X, xã Q, tỉnh Hưng Yên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 327747 do Ủy ban nhân dân huyện Q ngày 22/11/2013 số vào sổ cấp GCN: CH 03947 mang tên Ông Phạm Văn V1 và bà Phạm Thị D. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/HĐTC ngày 25/12/2018.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn V1, bà Phạm Thị D đối với A. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn V1, bà Phạm Thị D có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ cho A nếu thừa thì A trả lại cho chủ tài sản.

2.5 Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn V1 và bà Phạm Thị D phải trả cho Ngân hàng N chi nhánh Q số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.6. Về án phí: Ông Phạm Văn V1 và bà Phạm Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Văn V1 là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm của ông V1; bà Phạm Thị D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 1.797.000 đồng (*một triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Ông V1, bà D phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm của A số tiền là 3.594.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí ông V1, bà D phải chịu là **5.391.000 đồng** (*Năm triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng N chi nhánh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003937 ngày 11/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8- Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Doanh**